TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 424/2023/HNGĐ-ST Ngày 09 tháng 9 năm 2023 "*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Trọng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuật, ông Lê Văn Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Duy Liệu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Út - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2023. Tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 252/2023/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 01/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18/8/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Khuất Trọng B, sinh năm: 1981.

Bị đơn: Chị Kiều Thị LA, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn 7, xã BT, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

(Anh B có mặt, chị LA vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Khuất Trọng B trình bày: Anh và chị Kiều Thị LA kết hôn năm 2010, đăng ký kết hôn tại UBND xã BT, huyện Ba Vì. Hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn chung sống tại thôn 7, xã BT, huyện Ba Vì. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì chị LA đi làm công ty, ít về nhà thăm anh và các con, đến tháng

10/2019 chị LA nói với anh vợ chồng không còn tình cảm, sống ly thân. Anh và chị LA đã sống ly thân nhau từ tháng 10/2019 đến nay, trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị Kiều Thị LA.

Con chung: Vợ chồng có hai con chung là Khuất Kiều B1, sinh ngày 09/02/2011 và Khuất Kiều H, sinh ngày 07/7/2014. Hiện nay nay hai cháu đang ở với anh. Khi ly hôn, anh xin nuôi các con, không yêu cầu chị Anh cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung, tài sản riêng: Anh B xác nhận không có.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 30/6/2023, cháu Khuất Kiều B1 và Khuất Kiều H khai: Chúng cháu là con của bố B, mẹ LA, bố mẹ cháu sinh được hai anh em cháu. Hiện nay mẹ cháu đi làm ăn xa nH vẫn gọi điện về nhà hỏi thăm anh em cháu. Nếu bố cương quyết xin ly hôn với mẹ, cháu xin ở với bố.

Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tiến hành làm việc, chính quyền thôn Bảy và xã BT cho biết: Anh Khuất Trọng B và chị Kiều Thị LA là công dân của xã BT, anh chị có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã BT. Hai anh chị sống hạnh phúc với nhau đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị LA đi làm công ty, ít về thăm anh B và các con dẫn đến vợ chồng không còn tin tưởng nhau, hai anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay. Nay anh B xin ly hôn với chị LA, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật. Hiện nay chị LA không ở địa phương, chị LA đi làm ăn xa, khi đi không khai báo tạm vắng nên chính quyền địa phương không biết chị LA làm gì, ở đâu. Anh B, chị LA có hai con chung là Khuất Kiều B1 và Khuất Kiều H, hiện nay nay hai cháu đang do anh B nuôi dưỡng.

* Tại phiên tòa, anh Khuất Trọng B có ý kiến:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh B xin được ly hôn với chị LA.

- Về con chung: Anh B xin nhận nuôi các con, không yêu cầu chị LA cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản riêng: Anh B xác nhận không có.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa**:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh B được ly hôn với chị LA.

- Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao hai cháu Khuất Kiều B1, sinh ngày 09/02/2011 và Khuất Kiều H, sinh ngày 07/7/2014 cho anh Khuất Trọng B tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh B không có yêu cầu nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị LA đến khi anh B có yêu cầu mới.

- Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Do chị Kiều Thị LA vắng mặt nên không xem xét.

- Về án phí: Anh B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự: Anh Khuất Trọng B làm đơn xin ly hôn với chị Kiều Thị LA, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật giải quyết là ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh B, chị LA cùng có hộ khẩu thường trú tại huyện Ba Vì nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì theo quy định tại khoản 1 điều 35 BLTTDS. Chị LA vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nH chị LA vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt chị Kiều Thị LA.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Khuất Trọng B, chị Kiều Thị LA kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BT, huyện Ba Vì ngày 24/3/2010 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Kiều Thị LA đi làm công ty, ít về thăm anh và các con nên vợ chồng không còn tin tưởng nhau, bất đồng quan điểm, hai anh chị không chung chí hướng xây dựng hạnh phúc gia đình, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2019. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho

anh Khuất Trọng B được ly hôn với chị Kiều Thị LA là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh B và chị LA có hai con chung là Khuất Kiều B1, sinh ngày 09/02/2011 và Khuất Kiều H, sinh ngày 07/7/2014. Anh B xin nhận nuôi con, không yêu cầu chị LA cấp dưỡng nuôi con chung. Từ khi vợ chồng sống ly thân, cả hai cháu đều do anh B nuôi dưỡng, các cháu đều có nguyện vọng xin được ở với bố. Chị LA hiện tại không có mặt tại địa phương, không rõ nơi ở vì vậy cần giao cháu B1 và H cho anh B nuôi dưỡng, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị LA là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn, chị LA được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Anh B khai không có, chị LA vắng mặt nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Khi nào anh B và chị LA có yêu cầu sẽ giải quyết B vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí: Anh Khuất Trọng B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14. **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Khuất Trọng B được ly hôn với chị Kiều Thị LA.

2. Về con chung: Giao cháu Khuất Kiều B1, sinh ngày 09/02/2011 và Khuất Kiều H, sinh ngày 07/7/2014 cho anh Khuất Trọng B tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các cháu H, B1 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác. Chị LA được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị LA cho đến khi có yêu cầu mới.

3. Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Anh Khuất Trọng B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh B đã nộp tại Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì ngày 06/6/2023, theo biên lai số AA/2020/ 0061026.

5. Quyền kháng cáo: Anh Khuất Trọng B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Kiều Thị LA được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã BT.*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Trọng Đức